

MẪU TS2

....., Ngày 24 tháng 08 năm 2015

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH NGUYỄN VỌNG 1
NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa có UT	Tổng điểm có UT	Người tạo HS	Ngày tạo HS
1	TND021228	PHAN NHƯ QUỲNH	20/03/1997	Nữ	091879492	2	06	TO	4.5	HO	5.25	SI	4.25	14	15.5	ts_CYI	05/08/2015
2	TND010033	ĐUÔNG THỊ HUẾ	08/04/1997	Nữ	091862024	1	01	TO	3.5	HO	3.5	SI	3.75	10.75	14.25	ts_CYI	05/08/2015
3	TND018909	NGUYỄN HỒNG NHUNG	10/05/1997	Nữ	091870044	2		TO	5	HO	5.25	SI	3.5	13.75	14.25	ts_CYI	05/08/2015
4	TND007973	NGUYỄN THU HIỀN	27/05/1997	Nữ	091911097	2NT		TO	4.25	HO	4	SI	3.25	11.5	12.5	ts_CYI	05/08/2015
5	TND024881	NGUYỄN THỊ THỦY	09/10/1997	Nữ	091866471	2		TO	5.75	HO	4.75	SI	5.5	16	16.5	ts_CYI	05/08/2015
6	TND000636	NGUYỄN HOÀNG ANH	23/01/1997	Nam	082317453	1		TO	3.5	HO	5.75	SI	3.5	12.75	14.25	ts_CYI	05/08/2015
7	TQU004618	NGUYỄN MAI QUỲNH	09/06/1997	Nữ	071036415	1		TO	4.75	HO	5.5	SI	5.25	15.5	17	ts_CYI	06/08/2015
8	TQU004162	KHUƠNG CHI NINH	20/11/1997	Nữ	071036413	1		TO	4.5	HO	5	SI	6.75	16.25	17.75	ts_CYI	06/08/2015
9	TND025180	LIÊU THỊ THU	24/07/1997	Nữ	091955005	1	01	TO	2.75	HO	4.75	SI	5.25	12.75	16.25	ts_CYI	06/08/2015
10	TND001150	TRỊNH HOÀNG ANH	18/05/1994	Nam	091629281	1		TO	3	HO	4.75	SI	4.5	12.25	13.75	ts_CYI	07/08/2015
11	TND020101	TRẦN THỊ NGỌC PHƯƠNG	26/05/1997	Nữ	091929312	1		TO	4.75	HO	5.5	SI	5.5	15.75	17.25	ts_CYI	07/08/2015
12	TND018859	LỘC HỒNG NHUNG	10/02/1996	Nữ	091755547	1	01	TO	1.75	HO	5.5	SI	4.25	11.5	15	ts_CYI	07/08/2015
13	TND008753	MÔNG THỊ HOA	01/10/1997	Nữ	091758396	1	01	TO	3	HO	5.75	SI	5	13.75	17.25	ts_CYI	07/08/2015
14	TND022818	ĐUƠNG THỊ THANH THẢO	02/03/1997	Nữ	091866480	2		TO	4	LI	5	HO	5	14	14.5	ts_CYI	07/08/2015
15	TND026839	NÔNG HUYỀN TRÂM	01/10/1997	Nữ	085071255	1	01	TO	1.75	HO	3.75	SI	3.25	8.75	12.25	ts_CYI	07/08/2015
16	TQU002477	NGUYỄN THU HUYỀN	23/07/1997	Nữ	071010333	1		TO	3.25	LI	5.5	HO	3.5	12.25	13.75	ts_CYI	07/08/2015
17	TND001016	PHÙNG MAI ANH	31/07/1997	Nữ	091743189	1	01	TO	1.5	LI	5.25	HO	3.75	10.5	14	ts_CYI	07/08/2015
18	TND016914	NÔNG THỊ MỸ	21/11/1997	Nữ	091941215	1		TO	6	HO	3.75	SI	5.5	15.25	16.75	ts_CYI	07/08/2015
19	TND025414	TRẦN HOÀI THƯƠNG	26/12/1995	Nữ	091747208	1		TO	2.75	HO	4.5	SI	3.75	11	12.5	ts_CYI	07/08/2015
20	TND014917	BÙI THỊ LOAN	24/08/1997	Nữ	095248695	1	01	TO	3.25	HO	4.75	SI	4.5	12.5	16	ts_CYI	07/08/2015
21	TND018619	TRIỆU THỊ NHẬT	16/02/1997	Nữ	095256642	1	01	TO	2.25	HO	4.25	SI	4.5	11	14.5	ts_CYI	07/08/2015

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV ƯT	ĐT ƯT	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa có ƯT	Tổng điểm có ƯT	Người tạo HS	Ngày tạo HS
22	TND012667	VŨ HỒNG KHÁNH	21/05/1997	Nữ	091758289	1	01	TO	3.75	HO	3.5	SI	4.75	12	15.5	ts_CYI	07/08/2015
23	TND000715	NGUYỄN THỊ ANH	28/09/1997	Nữ	091864908	1		TO	5.5	HO	4.75	SI	4.25	14.5	16	ts_CYI	08/08/2015
24	TND008841	PHẠM THANH HOA	05/04/1997	Nữ	091746707	1	01	TO	3	HO	3.5	SI	5	11.5	15	ts_CYI	08/08/2015
25	TND005844	LA THỊ HƯƠNG GIANG	01/08/1997	Nữ	082317493	1	01	TO	1.75	LI	5.5	HO	3.5	10.75	14.25	ts_CYI	13/08/2015
26	TND023302	PHÙNG THỊ THẢO	24/01/1997	Nữ	082317499	1		TO	3.75	HO	4.75	SI	4.25	12.75	14.25	ts_CYI	13/08/2015
27	TND017345	LƯƠNG HẰNG NGA	16/02/1997	Nữ	122255135	1	01	TO	3	HO	4.5	SI	5.5	13	16.5	ts_CYI	13/08/2015
28	TND005688	TRẦN QUANG ĐỨC	24/10/1997	Nam	091864363	1	01	TO	4.5	HO	5.5	SI	5.5	15.5	19	ts_CYI	13/08/2015
29	TND008331	HOÀNG MINH HIẾU	22/02/1997	Nam	082286661	1	01	TO	2.5	HO	3.5	SI	5.25	11.25	14.75	ts_CYI	13/08/2015
30	TND018735	ĐÀM THỊ NHỎ	21/10/1995	Nữ	082300203	1	01	TO	6.5	HO	5.5	SI	3.75	15.75	19.25	ts_CYI	17/08/2015
31	YTB002244	HÀ LINH CHI	19/01/1997	Nữ	152152544	2		TO	7	HO	6	SI	4.75	17.75	18.25	ts_CYI	20/08/2015
32	TND009196	PHẠM THỊ HOÀI	22/06/1997	Nữ	091914008	2NT		TO	5.5	LI	4.5	HO	3.25	13.25	14.25	ts_CYI	17/08/2015
33	HDT011970	DUƠNG THỊ HƯƠNG	23/12/1997	Nữ	175000095	2NT		TO	3.25	HO	3.25	SI	6	12.5	13.5	ts_CYI	17/08/2015
34	TND004081	TRẦN VĂN DŨNG	05/06/1997	Nam	034097000044	2		TO	3.75	LI	5	HO	4.5	13.25	13.75	ts_CYI	17/08/2015
35	THV010126	NGUYỄN THỊ THU OANH	20/11/1997	Nữ	132302835	1		TO	6.25	HO	4.5	SI	4.25	15	16.5	ts_CYI	17/08/2015
36	TND010117	Ỗ THỊ HUỆ	25/05/1997	Nữ	095249852	1	01	TO	3.5	HO	6.25	SI	4.75	14.5	18	ts_CYI	17/08/2015
37	HVN009677	NÔNG THỊ PHƯƠNG THẢO	20/05/1997	Nữ	125792975	2NT		TO	4.25	HO	4.5	SI	5.5	14.25	15.25	ts_CYI	17/08/2015
38	TND013212	BÀN THỊ LAN	24/12/1996	Nữ	095247735	1	01	TO	4.25	HO	5	SI	5.25	14.5	18	ts_CYI	17/08/2015
39	TND018578	NGÁC TRUNG NHÂN	12/10/1997	Nam	085071315	1	01	TO	2.25	HO	4.5	SI	3.5	10.25	13.75	ts_CYI	17/08/2015
40	TND007789	ĐẶNG THỊ HIỀN	24/01/1997	Nữ	122284398	1		TO	4.75	HO	4.75	SI	3.5	13	14.5	ts_CYI	17/08/2015
41	THV015639	TRIỆU THỊ HỒNG YÊN	28/08/1997	Nữ	061022396	1	01	TO	2.25	HO	3.5	SI	3.75	9.5	13	ts_CYI	17/08/2015
42	TDV031083	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	05/08/1995	Nữ	187633479	1		TO	2.75	HO	5.25	SI	4.25	12.25	13.75	ts_CYI	17/08/2015
43	TQU004038	LÝ THỊ NHÀNG	23/03/1997	Nữ	073439954	1	01	TO	3.5	HO	7	SI	5.5	16	19.5	ts_CYI	17/08/2015
44	TND008852	TRIỆU THỊ HOA	26/05/1997	Nữ	095227276	1	01	TO	2.75	LI	3.75	HO	2.5	9	12.5	ts_CYI	17/08/2015
45	THV005310	LÊ THỊ KIM HUỆ	08/11/1997	Nữ	132301634	1		TO	6	HO	4.5	SI	3.75	14.25	15.75	ts_CYI	17/08/2015
46	TND019793	HÀ THỊ PHƯƠNG	06/12/1997	Nữ	095249024	1	01	TO	4	LI	4.5	HO	6	14.5	18	ts_CYI	17/08/2015
47	TND024102	MA THỊ THOA	28/06/1997	Nữ	091758290	1	01	TO	3.75	HO	2.75	SI	5.5	12	15.5	ts_CYI	18/08/2015
48	TND005810	ĐUỖNG MINH GIANG	05/02/1997	Nam	085077544	1	01	TO	3.5	HO	4.5	SI	4.25	12.25	15.75	ts_CYI	19/08/2015
49	TND022117	NGUYỄN VĂN TÂM	09/11/1997	Nam	122217353	1		TO	5	HO	3.25	SI	5.5	13.75	15.25	ts_CYI	19/08/2015
50	TQU004259	LƯƠNG TRỌNG PHÚ	08/06/1997	Nam	071037661	1	01	TO	2.5	HO	3.5	SI	5.25	11.25	14.75	ts_CYI	19/08/2015
51	TND015260	NGUYỄN TIẾN LỢI	09/08/1997	Nam	085057632	1	01	TO	2.5	HO	5.25	SI	5	12.75	16.25	ts_CYI	19/08/2015
52	TND019768	ĐINH THỊ PHƯƠNG	26/09/1997	Nữ	091864312	1	01	TO	2.75	HO	5.25	SI	3.75	11.75	15.25	ts_CYI	19/08/2015
53	TND024077	ĐẶNG THỊ THOA	22/10/1997	Nữ	091940424	1	01	TO	4	LI	5.75	HO	6	15.75	19.25	ts_CYI	19/08/2015
54	TND015678	LÝ THỊ MAI LY	20/12/1997	Nữ	091745957	1	01	TO	2	SI	5.5	N1	6.75	14.25	17.75	ts_CYI	19/08/2015

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa có UT	Tổng điểm có UT	Người tạo HS	Ngày tạo HS
55	TQU001604	HOÀNG THU HẰNG	11/07/1996	Nữ	073428907	1	01	TO	0.25	LI	5.75	HO	5	11	14.5	ts_CYI	19/08/2015
56	TQU001690	ĐỖ THU HIỀN	19/11/1997	Nữ	071033846	1		TO	4	HO	7	SI	5.5	16.5	18	ts_CYI	20/08/2015
57	TND018676	HOÀNG NGỌC NHI	13/11/1997	Nữ	091732888	1	01	TO	1.75	HO	4.25	SI	3.25	9.25	12.75	ts_CYI	20/08/2015
58	TND026786	VŨ THỊ QUỲNH TRANG	10/10/1997	Nữ	091914613	2NT		TO	6	HO	6.5	SI	5.5	18	19	ts_CYI	22/08/2015
59	HVN010977	NGÔ THỊ HÀ TRANG	26/08/1997	Nữ	125814148	2		TO	2.25	SI	5.25	N1	4.75	12.25	12.75	ts_CYI	05/08/2015
60	TND020957	BÙI THỊ QUỲNH	25/08/1997	Nữ	091879761	2		TO	4.25	HO	5.25	SI	6	15.5	16	ts_CYI	13/08/2015
61	TND029807	NGUYỄN THỊ XUÂN	22/10/1997	Nữ	122238013	1		TO	5	HO	3.5	SI	4	12.5	14	ts_CYI	13/08/2015
62	TND019762	ĐỖ VĂN PHƯƠNG	27/07/1997	Nam	091772665	2NT		TO	3	LI	4	HO	5.25	12.25	13.25	ts_CYI	13/08/2015
63	TND023188	NGUYỄN THỊ THẢO	24/12/1997	Nữ	091774951	2NT		TO	5.5	LI	7.5	HO	6.25	19.25	20.25	ts_CYI	13/08/2015
64	HVN004264	LÊ THỊ HUỆ	28/06/1997	Nữ	125674534	2NT		TO	5.75	HO	5.25	SI	5	16	17	ts_CYI	13/08/2015
65	TND002335	PHÓ CÔNG CHÍ	02/08/1997	Nam	091723189	1	01	TO	2	HO	3.5	SI	3.75	9.25	12.75	ts_CYI	13/08/2015
66	THV015484	LÔ SI XUÂN	24/01/1997	Nữ	063443538	1	01	TO	4.5	HO	5	SI	4.5	14	17.5	ts_CYI	13/08/2015
67	TND014464	NGUYỄN THỊ LINH	09/07/1997	Nữ	091748487	1		TO	6.75	HO	4.5	SI	6.75	18	19.5	ts_CYI	14/08/2015
68	TND012047	TRẦN THỊ HƯƠNG	10/02/1997	Nữ	085071982	1	01	TO	1.75	LI	4.5	HO	3.5	9.75	13.25	ts_CYI	17/08/2015
69	TND025745	NÔNG VĂN TOAN	17/10/1997	Nam	082300843	1	01	TO	3	HO	8	SI	3.5	14.5	18	ts_CYI	17/08/2015
70	TND026535	NGUYỄN THỊ TRANG	15/08/1997	Nữ	122260002	1		TO	5.5	HO	5.25	SI	4.5	15.25	16.75	ts_CYI	17/08/2015
71	TND004697	MAI XUÂN DƯỠNG	18/10/1996	Nam	095265459	1	01	TO	1.25	HO	4.5	SI	4.5	10.25	13.75	ts_CYI	17/08/2015
72	TND010542	NGUYỄN VĂN HÙNG	02/06/1997	Nam	091914316	2NT		TO	3.5	HO	6	SI	3.75	13.25	14.25	ts_CYI	17/08/2015
73	KQH005344	ĐỖ HUY HOÀNG	21/06/1997	Nam	017384393	2		TO	5	HO	4	SI	3.75	12.75	13.25	ts_CYI	17/08/2015
74	TND026966	NÔNG MAI TRINH	06/11/1996	Nữ	095225193	1	01	TO	6.5	HO	4.75	SI	4.75	16	19.5	ts_CYI	17/08/2015
75	TND004696	LONG THỊ DƯỠNG	10/07/1997	Nữ	095244712	1	01	TO	1.5	HO	3.75	SI	4.5	9.75	13.25	ts_CYI	17/08/2015
76	TND000789	NGUYỄN THỊ MINH ANH	16/09/1997	Nữ	082318519	1	01	TO	5	HO	3.5	SI	4.75	13.25	16.75	ts_CYI	17/08/2015
77	TND014742	TÔNG THUY LINH	06/07/1997	Nữ	122265359	1		TO	3.5	HO	5.5	SI	4.75	13.75	15.25	ts_CYI	14/08/2015
78	TND011806	LAI THIÊN HƯƠNG	24/07/1997	Nữ	091864432	1		TO	2.25	HO	6	SI	5.5	13.75	15.25	ts_CYI	14/08/2015
79	TND025129	NGUYỄN THỊ THUYẾT	17/08/1997	Nữ	091720140	1		TO	4	HO	5.75	SI	3.5	13.25	14.75	ts_CYI	14/08/2015
80	TND013389	SẦM THỊ LAN	07/03/1997	Nữ	085301348	1	01	TO	3.75	LI	3.75	HO	3.75	11.25	14.75	ts_CYI	17/08/2015
81	THV004887	ĐÀO THỊ HOÀI	24/04/1997	Nữ	061088162	1		TO	6	HO	6.5	SI	5.5	18	19.5	ts_CYI	17/08/2015
82	TND003436	BÀN MÙI ĐIỆN	25/06/1997	Nữ	085077901	1	01	TO	2.75	HO	4.5	SI	4	11.25	14.75	ts_CYI	17/08/2015
83	THV012984	QUYỀN THỊ THỦY	02/01/1997	Nữ	061090103	1		TO	4.25	HO	3.5	SI	3.75	11.5	13	ts_CYI	17/08/2015
84	TND001828	HÀ THỊ BÌNH	09/09/1997	Nữ	085084603	1	01	TO	1.75	HO	3.25	SI	3.5	8.5	12	ts_CYI	17/08/2015
85	TND020190	LÀNH KIM PHƯƠNG	20/05/1997	Nữ	091833041	1	01	TO	1.75	HO	3.5	SI	3.5	8.75	12.25	ts_CYI	17/08/2015
86	LNH003637	ĐÌNH VIỆT HOÀNG	05/10/1997	Nam	113715205	1	01	TO	4.25	HO	5	SI	4	13.25	16.75	ts_CYI	05/08/2015
87	TQU001542	LÃ THỊ HỒNG HẠNH	12/05/1997	Nữ	071054292	1		TO	2.5	HO	3.5	SI	6.5	12.5	14	ts_CYI	05/08/2015

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa có UT	Tổng điểm có UT	Người tạo HS	Ngày tạo HS
88	TQU003565	NÔNG ĐỨC MẠNH	31/12/1997	Nam	071004707	1		TO	6.5	HO	4.5	SI	6.5	17.5	19	ts_CYI	05/08/2015
89	TND000808	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH	22/07/1997	Nữ	091758218	1	01	TO	4.25	HO	5.25	SI	3.5	13	16.5	ts_CYI	05/08/2015
90	TND012319	HOÀNG DƯƠNG HƯỞNG	30/10/1996	Nam	095249018	1	01	TO	3.25	LI	2.5	HO	4.75	10.5	14	ts_CYI	17/08/2015
91	TND019207	VÀNG VĂN NÔNG	15/11/1996	Nam	095247687	1	01	TO	5	HO	4.5	SI	3.5	13	16.5	ts_CYI	17/08/2015
92	THV002488	ĐOÀN THỊ THÙY DƯƠNG	20/10/1997	Nữ	063437169	1		TO	3	HO	3.25	SI	4.5	10.75	12.25	ts_CYI	17/08/2015
93	TND018348	HỨA THỊ MINH NGUYỆT	14/11/1997	Nữ	082300408	1	01	TO	5.25	HO	5.5	SI	5.25	16	19.5	ts_CYI	17/08/2015
94	TND015962	LƯU THỊ THU MAI	13/06/1997	Nữ	082328968	1	01	TO	2.75	HO	4	SI	5	11.75	15.25	ts_CYI	17/08/2015
95	TND007012	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	11/05/1997	Nữ	091870761	2	06	TO	5.25	HO	6	SI	4	15.25	16.75	ts_CYI	17/08/2015
96	HVN002902	NGUYỄN HOÀNG HẢI	07/05/1997	Nam	125843509	2NT		TO	5.75	HO	4	SI	4.5	14.25	15.25	ts_CYI	17/08/2015
97	TND009484	NGUYỄN HỮU HOÀNG	19/05/1996	Nam	091850909	2		TO	4.25	HO	5	SI	3.5	12.75	13.25	ts_CYI	05/08/2015
98	TND002045	TRIỆU THỊ THU CẦU	22/09/1997	Nữ	091750499	1	01	TO	2.75	HO	3.75	SI	4	10.5	14	ts_CYI	05/08/2015
99	TND011390	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	01/10/1997	Nữ	091870058	2		TO	4	HO	3.75	SI	5	12.75	13.25	ts_CYI	05/08/2015
100	TND009840	NGUYỄN THỊ TÂM HỒNG	11/11/1997	Nữ	091873009	2		TO	5	HO	7	SI	5	17	17.5	ts_CYI	05/08/2015
101	THV003915	PHẠM THỊ MỸ HẠNH	21/12/1997	Nữ	061071173	1		TO	5	HO	6	SI	5.25	16.25	17.75	ts_CYI	05/08/2015
102	TND006169	ĐOÀN VIỆT HÀ	20/06/1997	Nữ	091866233	2		TO	5.5	HO	4.25	SI	3.75	13.5	14	ts_CYI	05/08/2015
103	TND020246	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	25/10/1997	Nữ	091877039	2		TO	5	HO	5.25	SI	2.75	13	13.5	ts_CYI	05/08/2015
104	TND013745	PHƯƠNG THỊ LÊ	06/05/1997	Nữ	085069243	1	01	TO	4.25	HO	5.5	SI	4.5	14.25	17.75	ts_CYI	17/08/2015
105	LNH007392	NÔNG THỊ MINH PHƯƠNG	28/07/1997	Nữ	095243336	1	01	TO	2	HO	3	SI	4.5	9.5	13	ts_CYI	17/08/2015
106	TND001300	HOÀNG THỊ ÁNH	07/04/1997	Nữ	085500678	1	01	TO	4	HO	5.75	SI	4.75	14.5	18	ts_CYI	17/08/2015
107	TND024242	HOÀNG THỊ THƠM	25/05/1997	Nữ	085069434	1	01	TO	2.5	HO	3.5	SI	3	9	12.5	ts_CYI	17/08/2015
108	TND002756	NGUYỄN THỊ CHUYỀN	15/07/1997	Nữ	091741324	1		TO	3.25	HO	6	SI	3.75	13	14.5	ts_CYI	17/08/2015
109	TND024659	ĐÌNH THỊ THÙY	16/11/1997	Nữ	091940688	1		TO	2.75	HO	4	SI	4.25	11	12.5	ts_CYI	05/08/2015
110	TND024915	PHẠM THỊ THU THÙY	11/06/1997	Nữ	091866539	1	01	TO	5.5	HO	6.25	SI	5.25	17	20.5	ts_CYI	05/08/2015
111	TND015862	DƯƠNG THỊ MAI	12/12/1997	Nữ	091730583	2NT		TO	3.5	HO	5.5	SI	5.5	14.5	15.5	ts_CYI	05/08/2015
112	TND026337	LÝ THỊ TRANG	07/04/1997	Nữ	091741890	1	01	TO	4.5	HO	2.5	SI	4	11	14.5	ts_CYI	05/08/2015
113	TND018356	HOÀNG THỊ THU NGUYỆT	13/11/1997	Nữ	082314688	1	01	TO	4.25	HO	4.5	SI	4	12.75	16.25	ts_CYI	06/08/2015
114	TND005405	VỊ VĂN ĐÔNG	14/08/1997	Nam	091732915	1	01	TO	1.5	HO	5.5	SI	2.75	9.75	13.25	ts_CYI	06/08/2015
115	TND007792	ĐẶNG THỊ THU HIỀN	15/04/1997	Nữ	091870739	2		TO	3	HO	4.5	SI	4.75	12.25	12.75	ts_CYI	06/08/2015
116	TND022841	ĐỖ THỊ THẢO	01/07/1997	Nữ	091877447	1		TO	3.25	HO	4.5	SI	5.5	13.25	14.75	ts_CYI	17/08/2015
117	TND008970	MẠC THỊ HÒA	16/04/1997	Nữ	095241506	1	01	TO	3.75	HO	4.25	SI	4.5	12.5	16	ts_CYI	17/08/2015
118	THV010667	VÀNG THỊ PHƯƠNG	09/12/1996	Nữ	045104836	1	01	TO	3.25	HO	6	SI	4.75	14	17.5	ts_CYI	18/08/2015
119	TND018807	ĐỒNG HỒNG NHUNG	20/10/1997	Nữ	122202107	1		TO	5.5	HO	4.5	SI	4.75	14.75	16.25	ts_CYI	18/08/2015
120	TTB000493	THÀO A CHÁNG	07/03/1997	Nam	040447509	1	01	TO	4	HO	5.5	SI	4.5	14	17.5	ts_CYI	18/08/2015

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa có UT	Tổng điểm có UT	Người tạo HS	Ngày tạo HS
121	HVN008730	NGUYỄN THỊ QUYỀN	19/08/1997	Nữ	125748485	2		TO	6.5	HO	6.5	SI	5.25	18.25	18.75	ts_CYI	18/08/2015
122	TND013176	LÊ THỊ THANH LAM	09/04/1997	Nữ	091914334	1	01	TO	3	HO	5.25	SI	4.5	12.75	16.25	ts_CYI	06/08/2015
123	TND021528	ĐÌNH CÔNG SƠN	24/09/1997	Nam	091720791	1		TO	2.5	HO	5.5	SI	2.75	10.75	12.25	ts_CYI	06/08/2015
124	TND026081	ĐÀO THỊ HỒNG TRANG	10/04/1997	Nữ	091720876	1		TO	2.25	HO	4.5	SI	5.5	12.25	13.75	ts_CYI	06/08/2015
125	TND026301	LƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG	06/02/1997	Nữ	091866201	2		TO	4.75	HO	5.5	SI	3.25	13.5	14	ts_CYI	06/08/2015
126	TND019066	VŨ THỊ KIM NHUNG	09/04/1997	Nữ	091870709	2		TO	5.5	HO	6.5	SI	5.25	17.25	17.75	ts_CYI	06/08/2015
127	TND016892	NGUYỄN LỆ MỸ	06/08/1997	Nữ	091829609	1		TO	5.75	HO	5.25	SI	5.25	16.25	17.75	ts_CYI	06/08/2015
128	TND009155	NGUYỄN THỊ HOÀI	21/04/1997	Nữ	091771242	1		TO	6.5	HO	4.25	SI	4.25	15	16.5	ts_CYI	06/08/2015
129	TND014130	HÀ MỸ LINH	23/01/1997	Nữ	091901415	2		TO	4	HO	5	SI	4.5	13.5	14	ts_CYI	06/08/2015
130	TND008838	PHẠM THỊ PHƯƠNG HOA	01/01/1997	Nữ	091867059	1	06	TO	1.75	HO	3.75	SI	5.25	10.75	13.25	ts_CYI	06/08/2015
131	TND010876	TỔNG ĐỨC HUY	10/09/1997	Nam	091926839	2NT		TO	4.25	HO	6.5	SI	5.5	16.25	17.25	ts_CYI	06/08/2015
132	THV006423	PHẠM THỊ THÚY HƯỜNG	18/04/1997	Nữ	132301989	1		TO	6.25	HO	4.5	SI	4	14.75	16.25	ts_CYI	18/08/2015
133	TQU001006	TRẦN MỸ DUYỀN	26/01/1997	Nữ	071016260	1	01	TO	1.75	HO	3.5	SI	4.5	9.75	13.25	ts_CYI	18/08/2015
134	TND002117	PHAN THỊ CHÂM	04/06/1996	Nữ	091856220	1	01	TO	5.5	HO	5.5	SI	4.5	15.5	19	ts_CYI	18/08/2015
135	TND020702	NGUYỄN VĂN QUÝ	07/10/1997	Nam	091862944	1	01	TO	6.25	SI	5	N1	2.75	14	17.5	ts_CYI	18/08/2015
136	TND028883	NGUYỄN TÔ UYÊN	28/01/1997	Nữ	091877753	2		TO	5.5	HO	6.25	SI	5	16.75	17.25	ts_CYI	18/08/2015
137	TND025709	NÔNG TUỆ TĨNH	07/10/1995	Nam	091748401	1	01	TO	2.25	HO	3.75	SI	4.5	10.5	14	ts_CYI	18/08/2015
138	THV000640	TRẦN ĐỨC ANH	30/09/1997	Nam	132300292	1		TO	5	HO	3.5	SI	6	14.5	16	ts_CYI	18/08/2015
139	TND023734	LÝ THỊ THÈM	21/10/1997	Nữ	091885769	1	01	TO	4.5	HO	4.75	SI	5.25	14.5	18	ts_CYI	06/08/2015
140	TND027462	HOÀNG ANH TỬ	21/08/1997	Nam	091864050	1		TO	2.5	HO	6.5	SI	4.5	13.5	15	ts_CYI	06/08/2015
141	TND012254	TRẦN THỊ HƯỜNG	14/10/1997	Nữ	091732769	2NT		TO	3.25	HO	4.5	SI	4.5	12.25	13.25	ts_CYI	06/08/2015
142	TND007887	NGÔ THỊ THÚY HIỀN	15/11/1997	Nữ	091866491	2		TO	5.5	HO	4.5	SI	5.75	15.75	16.25	ts_CYI	06/08/2015
143	TND002357	VY VĂN CHIÊN	21/09/1996	Nam	091717618	1	01	TO	1.5	LI	4.25	HO	4.5	10.25	13.75	ts_CYI	18/08/2015
144	HVN008321	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	11/04/1997	Nữ	125748459	2		TO	6.25	HO	7	SI	5.75	19	19.5	ts_CYI	18/08/2015
145	TND004768	NGÔ VŨ HẠ ĐÁN	07/07/1997	Nữ	091875592	2		TO	7	HO	7.25	SI	3.5	17.75	18.25	ts_CYI	18/08/2015
146	TND019426	SÙNG THỊ PÈ	13/09/1994	Nữ	095272763	1	01	TO	2.5	HO	4	SI	5.5	12	15.5	ts_CYI	19/08/2015
147	TND008218	TRIỆU THỊ HIỆP	10/06/1997	Nữ	085093284	1	01	TO	2.75	HO	5.75	SI	4.5	13	16.5	ts_CYI	19/08/2015
148	TLA001688	NGUYỄN TIẾN BÌNH	22/05/1997	Nam	168551047	2		TO	4	HO	7.5	SI	5.25	16.75	17.25	ts_CYI	19/08/2015
149	TND008693	ĐOÀN THỊ THANH HOA	11/01/1997	Nữ	091877733	2		TO	6	LI	5.5	HO	6.25	17.75	18.25	ts_CYI	06/08/2015
150	TND007144	ĐÀO NGỌC HẢO	28/02/1996	Nam	091856266	1		TO	2.75	LI	5.5	HO	4	12.25	13.75	ts_CYI	06/08/2015
151	KQH000764	VŨ HÀ ANH	30/03/1997	Nữ	013542691	2		TO	5.25	LI	5	HO	6	16.25	16.75	ts_CYI	06/08/2015
152	TND023437	LÊ THỊ THẨM	06/07/1997	Nữ	091861875	1		TO	4.75	LI	6	HO	7.5	18.25	19.75	ts_CYI	06/08/2015
153	TND015402	LÝ THỊ LƯU LUYẾN	26/02/1997	Nữ	085086749	1	01	TO	4.5	LI	4.5	HO	5.5	14.5	18	ts_CYI	19/08/2015

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa có UT	Tổng điểm có UT	Người tạo HS	Ngày tạo HS
154	YTB018277	LÊ THỊ THÚY QUỲNH	28/05/1997	Nữ	145754519	2NT		TO	6	HO	6.75	SI	4.5	17.25	18.25	ts_CYI	19/08/2015
155	TND010068	LỤC THU HUỆ	02/01/1997	Nữ	085301748	1	01	TO	1.75	HO	5	SI	4.75	11.5	15	ts_CYI	19/08/2015
156	TND028623	HOÀNG THANH TUYẾT	03/03/1997	Nữ	082270103	1	01	TO	3.25	LI	4.75	HO	3.5	11.5	15	ts_CYI	19/08/2015
157	TND004330	LÝ THỊ DUYỀN	10/07/1997	Nữ	095256638	1	01	TO	3.75	HO	4.75	SI	4.25	12.75	16.25	ts_CYI	19/08/2015
158	TND029986	LỤC HẢI YẾN	03/08/1997	Nữ	082313184	1	01	TO	5.25	HO	4.5	SI	5	14.75	18.25	ts_CYI	19/08/2015
159	THP005608	BÙI ĐỨC HOÀNG	10/05/1997	Nam	142890441	2NT		TO	3.5	HO	5	SI	4.75	13.25	14.25	ts_CYI	19/08/2015
160	HVN010144	NGUYỄN THỊ THU	29/11/1997	Nữ	125843506	2NT		TO	7.25	HO	5.75	SI	3.75	16.75	17.75	ts_CYI	19/08/2015
161	TTB001502	LÒ THỊ ĐỎA	08/04/1997	Nữ	051040842	1	01	TO	3.25	HO	2.25	SI	5.5	11	14.5	ts_CYI	19/08/2015
162	TND011919	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	16/09/1997	Nữ	091940436	1		TO	2.5	LI	5.5	HO	2.75	10.75	12.25	ts_CYI	06/08/2015
163	TND011178	NGUYỄN LAN HUYỀN	12/09/1997	Nữ	091867473	1		TO	2.75	LI	5.5	HO	5	13.25	14.75	ts_CYI	06/08/2015
164	THV009847	ĐỖ THỊ HỒNG NHUNG	23/09/1997	Nữ	132326733	1		TO	6	SI	4.5	N1	5.25	15.75	17.25	ts_CYI	07/08/2015
165	TND027032	HOÀNG MINH TRỌNG	02/07/1997	Nam	091746232	1	01	TO	1.75	LI	5.5	HO	4.5	11.75	15.25	ts_CYI	07/08/2015
166	TND008537	PHẠM TRUNG HIẾU	30/08/1997	Nam	091869140	2		TO	3.75	LI	4.5	HO	5	13.25	13.75	ts_CYI	07/08/2015
167	TND011908	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	25/07/1997	Nữ	091863944	1		TO	3	LI	3.75	HO	3.75	10.5	12	ts_CYI	07/08/2015
168	TTB003470	HÀ THỊ MỸ LINH	02/08/1997	Nữ	051043591	1	01	TO	1.25	HO	3.25	SI	4	8.5	12	ts_CYI	19/08/2015
169	YTB008058	TRẦN THỊ HIẾU	08/10/1997	Nữ	152234310	2NT		TO	6	HO	6.5	SI	6.25	18.75	19.75	ts_CYI	20/08/2015
170	TND015447	VÀNG A LỬ	12/03/1996	Nam	113705702	1	01	TO	1.25	HO	5.5	SI	5	11.75	15.25	ts_CYI	20/08/2015
171	THV012170	LÊNG THỊ THẢO	08/11/1997	Nữ	063443314	1	01	TO	4.25	HO	4.5	SI	4	12.75	16.25	ts_CYI	20/08/2015
172	THP012438	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	25/11/1997	Nữ	032010332	2		TO	6.25	HO	6	SI	6	18.25	18.75	ts_CYI	20/08/2015
173	THP004245	ĐOÀN HỒNG HẠNH	23/09/1997	Nữ	142784436	2NT		TO	5.5	HO	5.25	SI	6.25	17	18	ts_CYI	20/08/2015
174	TND023045	LÝ THU THẢO	06/04/1997	Nữ	091869979	2	06	TO	4.75	HO	3.75	SI	4.75	13.25	14.75	ts_CYI	20/08/2015
175	TND016829	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	07/08/1997	Nữ	091720768	1		TO	5	LI	5	HO	6.25	16.25	17.75	ts_CYI	07/08/2015
176	TND010160	ĐỖ THỊ HUỆ	29/09/1997	Nữ	091733727	1		TO	6.25	LI	6.5	HO	5.5	18.25	19.75	ts_CYI	07/08/2015
177	TND010962	TRIỆU VĂN HUYỀN	11/07/1997	Nam	091750723	1	01	TO	3.5	HO	6	SI	5.75	15.25	18.75	ts_CYI	07/08/2015
178	TND001645	LÝ HỮA BẰNG	01/02/1997	Nam	085077972	1	01	TO	2.75	HO	4.25	SI	4	11	14.5	ts_CYI	20/08/2015
179	THP010461	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC	30/05/1997	Nữ	142788799	2NT		TO	5.5	HO	6.75	SI	6	18.25	19.25	ts_CYI	20/08/2015
180	TND014138	HỨA THỊ MỸ LINH	10/05/1997	Nữ	082334044	1	01	TO	3.75	HO	4.5	SI	4.75	13	16.5	ts_CYI	20/08/2015
181	TTB003407	HÀ NHẬT LỆ	01/10/1997	Nữ	051043587	1	01	TO	1.5	HO	2.5	SI	5	9	12.5	ts_CYI	20/08/2015
182	TND024352	LÊ THỊ THU	25/08/1997	Nữ	091733082	1		TO	3	HO	3.75	SI	5.5	12.25	13.75	ts_CYI	07/08/2015
183	TND020423	NÔNG VĂN QUANG	21/07/1996	Nam	091750170	1	01	TO	2.25	HO	4.25	SI	4.75	11.25	14.75	ts_CYI	07/08/2015
184	THV001258	LÊ NGỌC CHI	20/06/1997	Nữ	063461886	1		TO	5.5	HO	5.75	SI	5	16.25	17.75	ts_CYI	07/08/2015
185	SPH005943	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	08/12/1997	Nữ	091759532	3		TO	3.25	HO	5.5	SI	6.5	15.25	15.25	ts_CYI	07/08/2015
186	TND007786	ĐÌNH THỊ THU HIỀN	29/07/1997	Nữ	095248871	1	01	TO	3.5	HO	4.5	SI	4.25	12.25	15.75	ts_CYI	07/08/2015

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV U'T	ĐT U'T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa có U'T	Tổng điểm có U'T	Người tạo HS	Ngày tạo HS
187	TND018378	LÝ THỊ NGUYỆT	25/09/1997	Nữ	085065329	1	01	TO	3.5	HO	5.25	SI	3.75	12.5	16	ts_CYI	07/08/2015
188	THV009373	LÙ VĂN NGHIÊN	02/11/1997	Nam	063443696	1	01	TO	4	HO	5	SI	5	14	17.5	ts_CYI	07/08/2015
189	TND017669	LÊ HỮU NGHI	24/09/1996	Nam	095231448	1	01	TO	1.25	HO	4.5	SI	4.5	10.25	13.75	ts_CYI	07/08/2015
190	TND001468	LONG ĐÌNH AN	16/08/1997	Nam	095231686	1	01	TO	1.25	HO	3.75	SI	3.5	8.5	12	ts_CYI	07/08/2015
191	TDV007526	LÊ MINH GIÁO	20/08/1996	Nam	187433393	2NT		TO	3.75	HO	4.25	SI	3.5	11.5	12.5	ts_CYI	07/08/2015
192	TND026986	TRINH THỊ KIỀU TRINH	20/11/1997	Nữ	085059611	1	01	TO	3.75	LI	4.75	HO	3.5	12	15.5	ts_CYI	07/08/2015
193	TND028816	DUƠNG THẢO UYÊN	10/10/1997	Nữ	095225862	1	01	TO	4	HO	4	SI	3.5	11.5	15	ts_CYI	07/08/2015
194	THV002607	VÀNG THỊ DƯƠNG	05/04/1997	Nữ	045182412	1	01	TO	3.5	HO	3.5	SI	3.25	10.25	13.75	ts_CYI	07/08/2015
195	TND017631	TRIỆU VĂN NGÂN	24/12/1997	Nam	085500216	1	01	TO	1.25	HO	4.5	SI	4.75	10.5	14	ts_CYI	07/08/2015
196	THV009814	PHẠM PHƯƠNG NHI	25/03/1997	Nữ	063411656	1		TO	2.5	HO	5.25	SI	5.5	13.25	14.75	ts_CYI	07/08/2015
197	TQU000521	ÔN NHẬT MỸ CHINH	08/09/1997	Nữ	071046131	1	01	TO	1.75	HO	3.5	SI	4.5	9.75	13.25	ts_CYI	07/08/2015
198	TND003575	PHẠM THỊ DIU	23/08/1997	Nữ	091751365	1		TO	6.25	HO	2.5	SI	4.5	13.25	14.75	ts_CYI	07/08/2015
199	TND006784	TRẦN NGỌC HẢI	08/09/1997	Nam	091723212	1	01	TO	3	HO	5.5	SI	3.5	12	15.5	ts_CYI	07/08/2015
200	TND006202	HOÀNG THỊ HÀ	30/01/1997	Nữ	091874598	2		TO	6.5	HO	4.5	SI	4.5	15.5	16	ts_CYI	07/08/2015
201	TND020758	HÀ THỊ QUYÊN	04/08/1997	Nữ	122284278	1		TO	4.25	HO	4	SI	5.75	14	15.5	ts_CYI	07/08/2015
202	TND028589	TRẦN KIM TUYẾN	17/02/1996	Nữ	082245615	1	01	TO	2.25	HO	2.5	SI	5.75	10.5	14	ts_CYI	07/08/2015
203	TND018302	HOÀNG VĂN NGUYỄN	02/01/1998	Nam	082318887	1	01	TO	1.75	HO	4.5	SI	5.5	11.75	15.25	ts_CYI	07/08/2015
204	TND004351	NGUYỄN THỊ DUYÊN	14/10/1997	Nữ	091864074	1		TO	5	HO	4.5	SI	5.75	15.25	16.75	ts_CYI	07/08/2015
205	TND001406	NÔNG NGỌC ANH	08/11/1997	Nữ	082309501	1	01	TO	4	HO	2.5	SI	4.5	11	14.5	ts_CYI	07/08/2015
206	TND022618	LƯƠNG ĐỨC THÀNH	26/11/1997	Nam	091748277	1	01	TO	3	HO	4	SI	5.25	12.25	15.75	ts_CYI	07/08/2015
207	TND025205	NGUYỄN THỊ THU	27/12/1997	Nữ	091751282	1		TO	4.25	HO	3.25	SI	5.5	13	14.5	ts_CYI	07/08/2015
208	TND007143	DUƠNG THỊ HẢO	20/09/1997	Nữ	091864917	1	01	TO	2.25	HO	3.5	SI	4.25	10	13.5	ts_CYI	07/08/2015
209	KQH011079	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	04/11/1997	Nữ	013672320	2		TO	3.5	HO	5.5	SI	3.75	12.75	13.25	ts_CYI	07/08/2015
210	TND026085	ĐÀO THỊ THU TRANG	05/09/1997	Nữ	122269825	1		TO	6	HO	5.25	SI	5.75	17	18.5	ts_CYI	13/08/2015
211	TND013661	DUƠNG THỊ NGỌC LỆ	18/05/1997	Nữ	091910735	2NT		TO	4.75	HO	6.25	SI	5	16	17	ts_CYI	13/08/2015
212	TND000298	HỒ NGỌC ANH	30/09/1997	Nữ	091864711	1		TO	4.25	LI	5	HO	3.5	12.75	14.25	ts_CYI	13/08/2015
213	TND020985	DUƠNG THỊ QUYNH	18/03/1997	Nữ	091735326	2		TO	3.25	HO	6	SI	3.75	13	13.5	ts_CYI	13/08/2015
214	TND020844	TRẦN THỊ QUYÊN	13/08/1997	Nữ	091720320	1		TO	2	HO	5.25	SI	4	11.25	12.75	ts_CYI	13/08/2015
215	LNH000872	PHÀNG Y CA	28/12/1997	Nữ	113675847	1	01	TO	4.5	HO	4.75	SI	4.75	14	17.5	ts_CYI	13/08/2015
216	TND007242	ĐỖ THỊ HẰNG	07/02/1997	Nữ	091723475	1		TO	4	HO	4.5	SI	4.5	13	14.5	ts_CYI	13/08/2015
217	TND025091	ĐÀM ĐỨC THỤY	12/11/1996	Nam	095223721	1	01	TO	2.75	HO	5.5	SI	5.5	13.75	17.25	ts_CYI	17/08/2015
218	KQH013055	BÊ THỊ THỊ	11/09/1997	Nữ	082289719	1	01	TO	3.75	HO	4.75	SI	4.5	13	16.5	ts_CYI	17/08/2015
219	TND012259	TRẦN THỊ HƯỜNG	23/01/1997	Nữ	122208262	2NT		TO	3.75	HO	4.5	SI	3.5	11.75	12.75	ts_CYI	17/08/2015

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa có UT	Tổng điểm có UT	Người tạo HS	Ngày tạo HS
220	TND028070	TRỊNH GIA TUỆ	12/12/1997	Nữ	085065479	1	01	TO	1.25	HO	4.25	SI	5.5	11	14.5	ts_CYI	17/08/2015
221	TQU003499	ĐÀO PHƯƠNG MAI	02/07/1997	Nữ	071034895	1		TO	6.5	HO	5.5	SI	5	17	18.5	ts_CYI	17/08/2015
222	TND010971	BÀNG THỊ THU HUYỀN	19/10/1997	Nữ	091864713	1		TO	5.5	HO	3	SI	4.25	12.75	14.25	ts_CYI	13/08/2015
223	THV002915	ĐÌNH SƠN ĐỒNG	07/09/1997	Nam	132294263	1	01	TO	5	SI	4.75	N1	3.5	13.25	16.75	ts_CYI	13/08/2015
224	TND006388	NGUYỄN THU HÀ	20/09/1997	Nữ	091759541	1		TO	5.5	HO	5.25	SI	5.5	16.25	17.75	ts_CYI	13/08/2015
225	HVN002619	ĐÀO THỊ HÀ	23/08/1997	Nữ	125674567	2NT		TO	6.5	HO	5.75	SI	5.75	18	19	ts_CYI	13/08/2015
226	TND028119	ĐÌNH LÂM TÙNG	18/10/1997	Nam	091723398	1		TO	3	HO	4.5	SI	3.5	11	12.5	ts_CYI	13/08/2015
227	TND013839	HOÀNG THỊ LIÊN	03/05/1996	Nữ	082246179	1	01	TO	3.75	HO	4.5	SI	5.5	13.75	17.25	ts_CYI	17/08/2015
228	TND002863	NGUYỄN HUY CÔNG	29/09/1997	Nam	122280429	1		TO	4.75	HO	5.5	SI	4.25	14.5	16	ts_CYI	17/08/2015
229	TND007473	NÔNG THU HẰNG	05/12/1997	Nữ	085302591	1	01	TO	1.5	HO	4.75	SI	4.25	10.5	14	ts_CYI	17/08/2015
230	HDT019009	TRẦN THỊ NHUNG	22/09/1997	Nữ	174595934	2NT		TO	5.25	SI	3.75	N1	3	12	13	ts_CYI	17/08/2015
231	TND017310	HOÀNG THỊ NGÀ	04/02/1996	Nữ	085064980	1	01	TO	2.25	HO	4	SI	4.5	10.75	14.25	ts_CYI	17/08/2015
232	TTB004445	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	19/10/1997	Nữ	040482410	1		TO	4.5	HO	5.5	SI	4.5	14.5	16	ts_CYI	17/08/2015
233	THV009832	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	02/07/1997	Nữ	132317106	2NT		TO	4.25	HO	4	SI	5.5	13.75	14.75	ts_CYI	17/08/2015
234	THV004173	LÊ NGỌC HÂN	05/08/1997	Nữ	132301970	1		TO	3.75	HO	5.5	SI	5	14.25	15.75	ts_CYI	17/08/2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký tên, đóng dấu)